

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế hệ thống điện Dân dụng và Công nghiệp - MH1102058

Giám thị 1: Phạm Văn Dũng

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25211MH110205801

Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: Châu Lê Sơn

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Nhất An

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 25/03/2026

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 1

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030013	Đặng Hoài Bảo	04/02/2006			7/10	Bảy	C26DDT1	
2	2410030009	Lưu Gia Bảo	19/06/2006			7/10	Bảy	C26DDT1	
3	2410030046	Vũ Xuân Bắc	20/11/2006			7/10	Bảy	C26DDT2	
4	2410030002	Huỳnh Bá Khương Duy	29/11/2004			7/10	Bảy	C26DDT1	
5	2410030020	Nguyễn Lê Thanh Duy	04/09/2006			6/10	Sáu	C26DDT1	
6	2410030008	Trần Quốc Duy	19/02/2006			7/10	Bảy	C26DDT1	
7	2410030018	Đỗ Thành Đạt	07/08/2006			6/10	Sáu	C26DDT1	
8	2410030003	Lâm Vũ Hào	26/02/2006			6/10	Sáu	C26DDT1	
9	2410030025	Trần Chí Hào	28/07/2005			6/10	Sáu	C26DDT1	
10	2410030035	Chế Hoàng Hiệp	13/05/2006			7/10	Tám	C26DDT2	
11	2410030015	Nguyễn Phúc Thái Hòa	06/02/2006			7/10	Bảy	C26DDT1	
12	2410030030	Châu Tuấn Kiệt	30/03/2006			7/10	Bảy	C26DDT1	
13	2410030040	Trần Ngọc Lâm	22/06/2005			6/10	Sáu	C26DDT2	
14	2410030021	Nguyễn Lê Phương Minh	24/09/2006			7/10	Bảy	C26DDT1	
15	2410030027	Phạm Trọng Nghĩa	07/02/2006			6/10	Sáu	C26DDT1	
16	2410030049	Trần Quang Nghĩa	09/05/2006			6/10	Sáu	C26DDT2	
17	2410030005	Nguyễn Tấn Phát	19/11/2006			6/10	Sáu	C26DDT1	
18	2410030034	Huỳnh Hữu Thức	26/06/2006			6/10	Sáu	C26DDT2	
19	2410030007	Lương Thành Trọng	26/10/2006			6/10	Sáu	C26DDT1	
20	2410030032	Nguyễn Lê Kha Vỹ	16/12/2006			6/10	Sáu	C26DDT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 20 /

Số sinh viên đạt: 20 Tỷ lệ đạt: 100%

Ngày 26 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 26 tháng 3 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Nguyễn Nhất An



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế hệ thống điện Dân dụng và Công nghiệp - MH1102058 Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110205801 Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Nhất An - (02053)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030046	Vũ Xuân	Bắc	20/11/2006	C26DDT2		70	Bảy	
2	2410030035	Chế Hoàng	Hiệp	13/05/2006	C26DDT2		80	Tám	
3	2410030040	Trần Ngọc	Lâm	22/06/2005	C26DDT2		50	Năm	
4	2410030044	Lê Trọng	Nghĩa	14/09/2006	C26DDT2				
5	2410030049	Trần Quang	Nghĩa	09/05/2006	C26DDT2		70	Năm	
6	2410030034	Huỳnh Hữu	Thức	26/06/2006	C26DDT2		60	Sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 5 vắng thi: 01 . Số bài thi: 5 / _____.Ngày: 02 tháng 07 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 02 tháng 07 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Nhất An

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế hệ thống điện Dân dụng và Công nghiệp - MH1102058 Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110205801 Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Nhất An - (02053)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030023	Phan Hứa Trọng Ân	25/09/2006	C26DDT1				
2	2410030013	Đặng Hoài Bảo	04/02/2006	C26DDT1	Bao	70	Bảy	
3	2410030009	Lưu Gia Bảo	19/06/2006	C26DDT1	Bao	60	Sáu	
4	2410030002	Huỳnh Bá Khương Duy	29/11/2004	C26DDT1	D	60	Sáu	
5	2410030020	Nguyễn Lê Thanh Duy	04/09/2006	C26DDT1	Duy	60	Sáu	
6	2410030008	Trần Quốc Duy	19/02/2006	C26DDT1	Duy	60	Sáu	
7	2410030018	Đỗ Thành Đạt	07/08/2006	C26DDT1	Dat	60	Sáu	
8	2410030003	Lâm Vũ Hào	26/02/2006	C26DDT1	Hao	50	Năm	
9	2410030025	Trần Chí Hào	28/07/2005	C26DDT1	Hao	50	Năm	
10	2410030015	Nguyễn Phúc Thái Hòa	06/02/2006	C26DDT1	Hoi	70	Bảy	
11	2410030017	Nguyễn Nhật Huy	04/10/2006	C26DDT1				
12	2410030031	Trần Minh Khoa	25/04/2006	C26DDT1				
13	2410030030	Châu Tuấn Kiệt	30/03/2006	C26DDT1	KT	60	Sáu	
14	2410030021	Nguyễn Lê Phương Minh	24/09/2006	C26DDT1	Minh	60	Sáu	
15	2410030027	Phạm Trọng Nghĩa	07/02/2006	C26DDT1	Nhuc	60	Sáu	
16	2410030029	Bùi Thịnh Phát	03/02/2006	C26DDT1				
17	2410030005	Nguyễn Tấn Phát	19/11/2006	C26DDT1	Phat	50	Năm	
18	2410030022	Trần Duy Tân	15/09/2005	C26DDT1				
19	2410030007	Lương Thành Trọng	26/10/2006	C26DDT1	T	70	Bảy	
20	2410030019	Đinh Hoàng Vũ	13/10/2006	C26DDT1				
21	2410030032	Nguyễn Lê Kha Vy	16/12/2006	C26DDT1	Vy	50	Năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 6. Số bài thi: 15 /

Ngày: 02 tháng 3 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 02 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Nhất An



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế hệ thống điện Dân dụng và Công nghiệp - MH1102058 Giám thị 1: _____ Ký tên: _____
 Mã lớp học phần: 25211MH110205801 Số tín chỉ: 4 Giám thị 2: _____ Ký tên: _____
 Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Nhất An - (02053) Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
 Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____ Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310030028	Trương Thành Vinh	23/07/2005	C25DDT				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 1 Số bài thi: 0 / _____.

Ngày: 02 tháng 7 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 02 tháng 7 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Nhất An

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế hệ thống điện Dân dụng và Công nghiệp - MH1102058 Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110205801 Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Nhất An - (02053)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030046	Vũ Xuân	Bắc	20/11/2006	C26DDT2		6,0	Khấu	
2	2410030035	Chế Hoàng	Hiệp	13/05/2006	C26DDT2		7,0	Bảy	
3	2410030040	Trần Ngọc	Lâm	22/06/2005	C26DDT2		6,0	Khấu	
4	2410030044	Lê Trọng	Nghĩa	14/09/2006	C26DDT2				
5	2410030049	Trần Quang	Nghĩa	09/05/2006	C26DDT2		5,0	Năm	
6	2410030034	Huỳnh Hữu	Thức	26/06/2006	C26DDT2		7,0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 5 vắng thi: 01 . Số bài thi: 5 / _____.Ngày: 25 tháng 01 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn DũngNgày: 25 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Nhất An

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế hệ thống điện Dân dụng và Công nghiệp - MH1102058 Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110205801 Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Nhất An - (02053)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030023	Phan Hứa Trọng Ân	25/09/2006	C26DDT1		610	Như	
2	2410030013	Đặng Hoài Bảo	04/02/2006	C26DDT1		510	Nam	
3	2410030009	Lưu Gia Bảo	19/06/2006	C26DDT1		510	Nam	
4	2410030002	Huỳnh Bá Khương Duy	29/11/2004	C26DDT1		710	Bay	
5	2410030020	Nguyễn Lê Thanh Duy	04/09/2006	C26DDT1		610	Nam	
6	2410030008	Trần Quốc Duy	19/02/2006	C26DDT1		510	Nam	
7	2410030018	Đỗ Thành Đạt	07/08/2006	C26DDT1		510	Nam	
8	2410030003	Lâm Vũ Hào	26/02/2006	C26DDT1		510	Nam	
9	2410030025	Trần Chí Hào	28/07/2005	C26DDT1		510	Nam	
10	2410030015	Nguyễn Phúc Thái Hòa	06/02/2006	C26DDT1		510	Nam	
11	2410030017	Nguyễn Nhật Huy	04/10/2006	C26DDT1				
12	2410030031	Trần Minh Khoa	25/04/2006	C26DDT1				
13	2410030030	Châu Tuấn Kiệt	30/03/2006	C26DDT1		710	Nam	
14	2410030021	Nguyễn Lê Phương Minh	24/09/2006	C26DDT1		810	Nam	
15	2410030027	Phạm Trọng Nghĩa	07/02/2006	C26DDT1		510	Nam	
16	2410030029	Bùi Thịnh Phát	03/02/2006	C26DDT1		610	Nam	
17	2410030005	Nguyễn Tấn Phát	19/11/2006	C26DDT1		610	Nam	
18	2410030022	Trần Duy Tân	15/09/2005	C26DDT1		610	Nam	
19	2410030007	Lương Thành Trọng	26/10/2006	C26DDT1		610	Nam	
20	2410030019	Đinh Hoàng Vũ	13/10/2006	C26DDT1				
21	2410030032	Nguyễn Lê Kha Vy	16/12/2006	C26DDT1		610	Nam	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 5 Số bài thi: 16 / 1

Ngày 25 tháng 01 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 25 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Nhất An

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế hệ thống điện Dân dụng và Công nghiệp - MH1102058 Giám thị 1: _____ Ký tên: _____
Mã lớp học phần: 25211MH110205801 Số tín chỉ: 4 Giám thị 2: _____ Ký tên: _____
Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Nhất An - (02053) Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____ Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310030028	Trương Thành Vinh	23/07/2005	C25DDT				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 1 . Số bài thi: 0 / _____.

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 21 tháng 11 năm 2026.

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Nhất An